



ĐÓNG GÓP CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI VIỆC NGHIÊN CỨU CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH

PGS.TS Trịnh Đình Tùng*, PGS.TS Nguyễn Đình Lễ*

Hồ Chí Minh là một nhân vật lịch sử nổi bật của thế kỷ XX, được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Vì vậy, tìm hiểu việc nghiên cứu Hồ Chí Minh của những nhà nghiên cứu nước ngoài không chỉ bổ sung cho chúng ta nguồn tài liệu và những kiến giải về Hồ Chí Minh mà còn hiểu rõ hơn thái độ, quan điểm khác nhau của nước ngoài đối với Việt Nam và Hồ Chí Minh, đặt cơ sở cho việc xác lập một ngành khoa học mới - Hồ Chí Minh học.

Chúng ta biết rằng, sự hình thành và phát triển của bất cứ một ngành khoa học nào cũng đều trải qua một quá trình lâu dài với những chặng đường kế thừa và phát triển. Việc nghiên cứu về Hồ Chí Minh cũng như vậy. Trước 1945, tài liệu về Nguyễn Ái Quốc chỉ có trong hồ sơ của mật thám Pháp. Sau Cách mạng tháng Tám, đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, việc nghiên cứu Hồ Chí Minh, với tư cách một nhà chính trị, mới phát triển ở các nước, trước hết là Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Pháp, Nhật Bản. Hơn nữa đối với ngành khoa học xã hội, quá trình nghiên cứu thường diễn ra những cuộc đấu tranh về học thuật và tư tưởng, được xem như một biểu hiện của những quan điểm khác nhau, đối lập nhau trong khoa học. Bởi vì, như V.I. Lênin đã khẳng định: “trong xã hội có giai cấp không thể có khoa học xã hội vô tư”¹. Cái gọi là “khách quan chủ nghĩa”, “phi đảng” trong nghiên cứu khoa học xã hội nói chung, nghiên cứu về Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng, mà một số tác giả nước ngoài thường nêu chỉ nhằm che đậy ý đồ chính trị của họ. Trên cơ sở những tài liệu được phát hiện,

* Đại học Sư phạm Hà Nội.

nhưng cũng có không ít tài liệu được “dựng lên”, bị xuyên tạc, một số nhà nghiên cứu phác hoạ và giải thích một cách chủ quan, phiến diện. Tuy nhiên, ở mỗi công trình nghiên cứu về Việt Nam, Hồ Chí Minh, chúng ta cũng có thể tìm được nhiều tài liệu - sự kiện và lý giải khoa học. Bài viết này chỉ giới hạn ở việc tìm hiểu những đóng góp khoa học của những nhà nghiên cứu nước ngoài về Hồ Chí Minh.

Trong nghiên cứu lịch sử nói chung, lịch sử Đảng nói riêng, các nhà khoa học Việt Nam công khai nói rõ tính Đảng Cộng sản của mình. Đối với chúng ta “tư duy lý luận của mỗi thời đại (mỗi giai cấp), tức là sản phẩm của lịch sử, ở các thời đại khác nhau có những hình thức rất khác nhau, đồng thời lại có những nội dung rất khác nhau (trái ngược nhau)”². Cần khẳng định rằng, thể hiện tính Đảng Cộng sản, đứng vững trên các nguyên tắc phương pháp luận mácxít - leninnít và tư tưởng Hồ Chí Minh, các nhà nghiên cứu Việt Nam đã tiếp cận chân lý lịch sử khách quan; tuy trong công tác khoa học còn có những thiếu sót về tư liệu, phương pháp... Đó là những thiếu sót do chưa có sự thống nhất tính đảng và tính khoa học trong nghiên cứu. Song không vì vậy mà quy kết một cách thiếu thiện chí rằng, những tài liệu về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh của những nhà nghiên cứu lịch sử Việt Nam là tài liệu “bịa đặt”, “sai lạc”, “cục bộ”, “có dụng ý tuyên truyền, không chuyên nghiệp, ít trung thực và nhất là thiếu lương thiện, tri thức”³ (có thể hiểu là tài liệu thiếu chính xác - chúng tôi chú thích TĐT, NĐL). Bởi vì, các nhà khoa học Việt Nam hiểu rằng chỉ khi nào hiểu biết đúng về con người, cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh mới có thể học tập và làm theo tấm gương của Người. Không có tác dụng giáo dục nào lớn bằng việc nêu đúng “người thật, việc thật”.

Với nhận thức như vậy, chúng tôi điếm qua đôi nét về tình hình nghiên cứu ở một số nước để từ đó rút ra những đóng góp của các nhà khoa học nước ngoài đối với việc tìm hiểu về Hồ Chí Minh. Chúng tôi dùng “nghiên cứu ở nước ngoài” mà không dùng “các nhà nghiên cứu nước ngoài”; bởi vì trong số những người nghiên cứu Hồ Chí Minh ở nước ngoài có cả những nhà nghiên cứu các nước và không ít những người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài.

Số lượng người nghiên cứu Hồ Chí Minh, những cuốn sách, bài viết về Hồ Chí Minh của các tác giả nước ngoài đến nay vẫn chưa xác định được chính xác và đầy đủ. Tuy vậy, đến đầu thế kỷ XXI “theo con số thống kê, cho đến nay đã có trên 200 tác phẩm và các công trình nghiên cứu, hàng trăm tạp chí, hàng ngàn bài báo của các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hoá, triết học, tâm lý học, nhân chủng học, văn hoá học, các nhà thơ, các phóng viên của các tờ báo lớn trên thế giới... viết về Hồ Chí Minh”⁴.

Các tác giả và công trình nghiên cứu về Hồ Chí Minh ở nước ngoài cũng rất đa dạng về chuyên ngành, với nhiều màu sắc, khuynh hướng chính trị với những

mục đích, ý đồ khác nhau. Có thể xem đây là một cuộc chiến trên mặt trận tư tưởng giữa những người ủng hộ và chống lại nhân dân Việt Nam trong và sau cuộc đấu tranh thắng lợi cho độc lập, tự do và tiến bộ xã hội.

Nếu kể cả những ý kiến, câu nói hồi ký của các nhà chính trị và hoạt động xã hội trên thế giới, theo GS Phan Ngọc Liên, có thể thấy rõ có các loại tác giả sau đây viết về Hồ Chí Minh:

Thứ nhất - Những đồng chí, bạn bè của nhân dân Việt Nam và Hồ Chí Minh, đã có những đóng góp nhiều tài liệu quý báu, những nhận định đúng đắn về Hồ Chí Minh, ghi lại những mối quan hệ, trong hoạt động cách mạng, quen biết, gặp gỡ Hồ Chí Minh. Phần lớn các công trình này là những hồi ký, hồi ức. Loại tài liệu này thể hiện sự chân thực, tình cảm sâu đậm của bạn bè, đồng chí nên rất hấp dẫn, đáng tin cậy, không chỉ có giá trị khoa học (tuy có thể có sự nhầm lẫn, sai sót vì trí nhớ, vì thời gian quá lâu) mà còn có ý nghĩa tư tưởng, tình cảm cao đẹp. Người đọc, người nghe loại tài liệu này thật khó phân biệt “chỗ nào là văn học, chỗ nào là sử học”; bởi vì tính khoa học, tính nghệ thuật, tính tư tưởng đan xen vào nhau một cách nhuần nhuyễn, thể hiện tính chân thực, với sự rung cảm và thuyết phục lớn. Trong loại tài liệu này, chúng ta có thể kể tới những trang hồi ký đầy xúc động về Hồ Chí Minh của những người bạn quốc tế của Người, như Giắc Duyclô, Phrăngxoa Biu, Giannét Vecmê Tôrê (Pháp), Tiêu Tam (Trung Quốc), Akimôva (Liên Xô)...⁵

Thứ hai, những nhà nghiên cứu lịch sử, chính trị, văn hoá... khá đông, rất đa dạng và phức tạp về quan điểm, khi viết về Việt Nam và Hồ Chí Minh.

Trước hết chúng ta phải kể đến “Nghị quyết của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) về kỷ niệm 100 năm sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Vị anh hùng dân tộc của Việt Nam và là một nhà văn hoá lớn (1990)”. Đây là sự tôn vinh của thế giới đối với Hồ Chí Minh, hơn nữa đối với một người Cộng sản đầu tiên được tổ chức quốc tế này công nhận. Điều này thể hiện công lao, sự nghiệp của Hồ Chí Minh là không thể phủ nhận được, song cũng có sự đóng góp của các nhà nghiên cứu (Việt Nam và thế giới) làm cơ sở cho quyết định của UNESCO một cách khách quan, đúng đắn.

Chúng ta hoan nghênh Nghị quyết của UNESCO là sự khái quát khá đầy đủ, chính xác công lao to lớn của Hồ Chí Minh: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.... Sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hoá giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của

những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau...”.

Sự đánh giá như vậy là đúng và cao, song theo chúng tôi vẫn xem là chưa đầy đủ. Nhiều nhà sử học đã chứng minh rõ ràng, Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho độc lập dân tộc mình mà còn hoạt động trên một địa bàn rộng ở nhiều nước trên thế giới góp phần cho độc lập dân tộc và tiến bộ của các nước và nhân loại nói chung. Người luôn gắn cuộc đấu tranh cho độc lập của dân tộc mình với cách mạng thế giới vì giải phóng các dân tộc bị áp bức, vì tiến bộ xã hội. Do đó, Hồ Chí Minh không chỉ là “vị anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam”, “một nhà văn hoá lớn” mà còn là một chiến sỹ cách mạng quốc tế⁶. Điều này đã được nhiều người khẳng định rằng Hồ Chí Minh là “một lãnh tụ thế giới vào lúc loài người đang ở bước ngoặt có tính chất cách mạng nhất... là một nhà kiến trúc và tạo hình làm nên quá trình cách mạng thế giới” (Gốt Hôn)⁷.

Nhiều nhà nghiên cứu cách mạng và tiến bộ trong các chuyên khảo về cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh đã cung cấp khá nhiều tài liệu và nhận định xác thực, làm sáng tỏ hơn về những công lao, đóng góp to lớn của Người cho cách mạng Việt Nam và thế giới. X. Aphônin và E. Côtêlêp (Liên Xô) trong quyển “Đồng chí Hồ Chí Minh”, một tiểu sử chính trị, đã xem Hồ Chí Minh là một trong những nhà cách mạng kiệt xuất “trước hết là người con của dân tộc mình, người anh hùng dân tộc của đất nước mình. Bởi vì ý nghĩa quốc tế của những con người như vậy trong bất cứ cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và xã hội nào cũng là thành tựu vô giá đối với phong trào cách mạng thế giới. Trong một mức độ đầy đủ, điều này rất đúng với Hồ Chí Minh”⁸. X. Aphônin và E. Côtêlêp sau khi trình bày cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, đã rút ra một số kết luận khái quát mà chúng tôi xem là những gợi ý để tiếp tục đi sâu hơn trong việc nghiên cứu Hồ Chí Minh. Đó là:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh nhận thức về vai trò lịch sử của Đảng Cộng sản trong đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, về việc vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam cũng như các nước khác cùng hoàn cảnh để tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội, phù hợp với đặc điểm mỗi nước. Luận điểm này vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay, nếu các nước được giải phóng khỏi ách thống trị của thực dân, đế quốc tiến tới xây dựng một xã hội giàu mạnh, văn minh và tiến bộ.

Thứ hai, trong đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế tạo nên sức mạnh chiến thắng, Hồ Chí Minh đã cống hiến cho dân tộc và nhân dân bị áp bức những kinh nghiệm quý về chiến lược đại đoàn kết, về xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ từng thời kỳ lịch sử mà không chệch mục tiêu chiến lược. Người là hiện thân của sự kết hợp hài hoà giữa lòng yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế, cho sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ ba, Hồ Chí Minh tượng trưng cho tinh thần cách mạng triệt để, song lại là biểu tượng về chủ nghĩa nhân văn cách mạng - sự kết hợp giữa lòng thương người truyền thống của dân tộc với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản.

Thứ tư, Hồ Chí Minh đã tiếp tục và phát huy mọi giá trị truyền thống của dân tộc với tinh hoa văn hoá nhân loại, mà lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ bản, đã góp phần xây dựng nền văn hoá mới, CON NGƯỜI chân chính, được viết bằng chữ in hoa.

Những kết luận - khái quát trên dẫn tới sự nhận thức đúng đắn, đầy đủ về Hồ Chí Minh.

– Con người chân chính, vừa là người con yêu của dân tộc vừa là lãnh tụ tài ba của nhân dân thế giới - tượng trưng cho sự kết hợp hài hoà các mối quan hệ giữa dân tộc, giai cấp và quốc tế.

– Nhà cách mạng, nhà thơ, học giả, nhà đạo đức.

Kết luận, các tác giả Xôviết khẳng định rằng, trong tư duy cũng như trong hành động, trong mọi đường lối, chủ trương chính sách của Người đã đề xuất với Đảng và Nhà nước, độc lập dân tộc không hề mâu thuẫn với nhau mà thống nhất trong mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh”⁹.

Hoàng Tranh (Trung Quốc) trong *Hồ Chí Minh với Trung Quốc* thông qua tài liệu về mối quan hệ của Hồ Chí Minh với nhân dân và những nhà cách mạng Trung Quốc nói lên sự đóng góp của Người đối với việc xây dựng tình hữu nghị giữa hai dân tộc Trung Quốc, Việt Nam, đối với thắng lợi của cách mạng hai nước.

Giáo sư Nhật Bản Singô Sibata trong quyển *Betomomuto Shiro momodoj*, Tokyo “Aore Shoden”, 1972 “Hồ Chí Minh, một nhà tư tưởng” đã mạnh mẽ bác bỏ những quan điểm, luận điểm cho rằng Hồ Chí Minh chỉ là một nhà cách mạng thực tiễn, một người thực dụng lấy chủ nghĩa cộng sản làm phương tiện để “nắm quyền cai trị độc tài”. Ông chứng minh rằng, Hồ Chí Minh là nhà lý luận tài giỏi trên mọi lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, tư tưởng... Lý luận của Người được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, song là sự phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay. Ví như, Singô Sibata đã đánh giá cao Đảng và Hồ Chí Minh đã “khai phá”, tìm kiếm con đường đi đến chủ nghĩa xã hội đích thực: “Một trong những cống hiến quan trọng của cụ Hồ Chí Minh và của Đảng Lao động Việt Nam (tên gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam trong những năm 1951 - 1976 - chúng tôi chú TĐT, NĐL) là đã đề ra lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong khi vẫn tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, chứ không phải như lâu nay nhiều người vẫn quan niệm là phải xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi chiến tranh chấm dứt”. Singô Sibata đã nêu một số luận điểm mà chúng ta cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu. Đó là: “Trước hết chúng ta phải thấy rằng những cống hiến của Hồ Chí Minh đã góp phần đào sâu và phát triển lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin đối

với các vấn đề dân tộc và thuộc địa”. Tác giả Nhật Bản đã khẳng định rằng “Những cống hiến của Hồ Chí Minh đã thực sự mở ra một giai đoạn mới trong những lý luận về dân tộc và thuộc địa”. Điều này không chỉ có ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc trong quá khứ, mà vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng đất nước ngày nay. Bởi vì, sau khi thoát khỏi ách đô hộ của bọn thực dân, tư bản, đế quốc, trong xây dựng và phát triển đất nước, các dân tộc phát triển luôn đứng trước nguy cơ chủ nghĩa thực dân mới tìm mọi cách, với nhiều hình thức khác nhau, như thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, mượn danh nghĩa những vấn đề về “nhân quyền” để xâm phạm chủ quyền dân tộc các nước, tăng cường sức ép về kinh tế, chính trị, quân sự, thậm chí khoác áo “chống khủng bố quốc tế” để tiến hành chiến tranh xâm lược.

Từ đó, Singô Sibata, rút ra kết luận: có rất ít người mácxít như Hồ Chí Minh sinh ra ở một nước thuộc địa và bản thân trải qua cuộc sống ở Tổ quốc và nhiều nước khác - những nước tư bản đế quốc, thuộc địa và phụ thuộc, đất nước Xôviết. Vì vậy sự am hiểu của Người về chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xã hội... rất sâu sắc và Người thực sự đã đóng góp cho cách mạng thế giới. Điểm nổi bật ở Hồ Chí Minh mà Singô Sibata nhấn mạnh và chúng ta cần tiếp tục đi sâu hơn là: “Cống hiến nổi tiếng của Hồ Chí Minh là ở chỗ Người đã phát triển quyền lợi con người thành quyền lợi của dân tộc. Như vậy, tất cả mọi dân tộc đều có quyền tự quyết định lấy vận mệnh của mình và tất cả mọi dân tộc có thể và phải thực hiện nền độc lập, tự chủ”¹⁰. Những luận điểm của Singô Sibata nêu trên gợi ý cho chúng ta tiếp tục nghiên cứu sâu sắc, toàn diện hơn trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, các dân tộc cần hội nhập quốc tế và khu vực cần vẫn phải giữ vững chủ quyền quốc gia, bản sắc văn hoá dân tộc.

Một vấn đề khác cần lưu ý là Hồ Chí Minh đã xây dựng những nguyên tắc dân chủ, đoàn kết trong Đảng để “xây dựng tác phong của Đảng viên, xây dựng thái độ của Đảng đối với nhân dân”¹¹. Đây là một vấn đề rất quan trọng và cấp thiết khi Đảng Cộng sản trở thành đảng cầm quyền, nhất là khi chúng ta đang “Học tập tư tưởng và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Ngoài ra, Singô Sibata cũng nêu một vấn đề có ý nghĩa thời sự là Hồ Chí Minh luôn luôn có ý thức vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay - thời đại độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Furuta Motoo (Nhật Bản) trong cuốn “Hồ Chí Minh giải phóng dân tộc và đổi mới” do Nhà xuất bản Iwanami ấn hành tháng 2/1996, đã thông qua việc trình bày hoạt động của Hồ Chí Minh để làm nổi bật chân dung của Người trong đấu tranh giải phóng dân tộc và đặt cơ sở cho quá trình thực hiện công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Tác giả khẳng định: “... Hồ Chí Minh là vĩ nhân của thế kỷ XX” và khẩu hiệu “Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta” sẽ không phải là

những từ ngữ hạn chế sự cầu thị của người Việt Nam mà còn có tác dụng vươn tới cùng thực hiện nhiệm vụ mang tính toàn cầu của nhân loại trong thế kỷ XXI¹².

Furuta Motoo qua tác phẩm của mình đã nêu một vấn đề mà ngày nay là nhiệm vụ trọng tâm của nước ta. Đó là: đấu tranh giải phóng dân tộc để xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ bằng công cuộc đổi mới đất nước. Tác giả Nhật Bản này gọi cho chúng ta một chủ đề đi sâu nghiên cứu là giải phóng dân tộc và đổi mới đất nước trong xây dựng chủ nghĩa xã hội đối với Hồ Chí Minh không phải là hai giai đoạn nối tiếp nhau, khi hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc mới tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội mà những nhiệm vụ và dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội phải đan xen nhau và ở mỗi giai đoạn mà có vị trí trọng tâm trong nhiệm vụ cách mạng. Đây là điều xuyên suốt trong hoạt động của Hồ Chí Minh, khi thống nhất về mục tiêu, phương hướng đấu tranh từ cách mạng giải phóng dân tộc lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn và lý luận này không chỉ có ý nghĩa với Việt Nam mà cả đối với các nước đang phát triển hiện nay.

Những người cộng sản Pháp, vốn có cảm tình đặc biệt với Hồ Chí Minh đã có đánh giá xác đúng và đóng góp nhiều kết quả nghiên cứu khoa học về Người. Charles Fourniau đã chỉ rõ rằng, việc Hồ Chí Minh từ một thầy giáo yêu nước trở thành một người lao động, một công nhân, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành người Cộng sản đầu tiên “tương chừng như đơn giản và tự nhiên. Thực ra, đó là chặng đường chiến thắng với biết bao sự lựa chọn vững chắc, tránh được sai lầm dẫn tới ngõ cụt¹³. Phát hiện này rõ ràng chứng minh điều mà Hồ Chí Minh đã khẳng định: chính từ lòng yêu nước, Người đến với chủ nghĩa cộng sản.

Đại hội 19 của Đảng Cộng sản Pháp (1970) đã nêu một vấn đề mà chúng ta cần đi sâu tìm hiểu: Hồ Chí Minh là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp đi theo phương hướng chống chủ nghĩa thực dân rõ rệt, xây dựng truyền thống đoàn kết của Đảng với nhân dân thuộc địa.

Ngoài những ý kiến của nhà nghiên cứu có trình độ khoa học, có lương tâm và tình cảm đúng với Việt Nam, Hồ Chí Minh, chúng ta cũng tìm thấy trong nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài những vấn đề có khía cạnh đúng cần tham khảo, có những ý kiến chưa thật chính xác, toàn diện cần nói rõ về những điều xuyên tạc, vu cáo có tính chất bôi nhọ, hạ thấp công lao, bản chất của Hồ Chí Minh cần tiến hành bác bỏ.

Việc tìm hiểu về Hồ Chí Minh ở phương Tây đã có từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 nhằm tìm đáp số cho câu hỏi được đặt ra lúc bấy giờ “Hồ Chí Minh là ai?”. Đặc biệt từ năm 1970, sau khi Người qua đời, việc nghiên cứu về Người lại càng phát triển nhiều. Chúng ta đã làm quen với các tác giả và công trình về Hồ Chí Minh ở Pháp, Mỹ...; nổi bật là Jean Lacouture - *Hồ Chí Minh* (Ed Seuil, Paris, 1967), C.P. Ragior - *Hồ Chí Minh* (Ed. Presses universitaires, Paris, 1970), David

Hamberstam - Ho (Randoom House, New York, 1971), Daniel Hémerly - *Ho Chi Minh de l' Indochine au Vietnam* (Decouvertes Gallimard, Histoire, 1990), Hypersion, New York, 2000; Sophie Quinn - Judge - *Ho Chi Minh, The Missing Years* (Horizon Books, Singapore, 2003)...

Nhìn chung, những nhà nghiên cứu này đều muốn tìm hiểu sự thật về cuộc đời và hoạt động của Hồ Chí Minh và theo họ, cố gắng tránh việc nhận thức lịch sử bị khúc xạ thông qua một lăng kính chính trị làm mất tính khách quan khoa học. Chúng ta hoan nghênh ý kiến này và sẽ hợp tác để nghiên cứu, nhất là việc trao đổi tài liệu. Một vài tài liệu được các nhà nghiên cứu nước ngoài phát hiện có giá trị khoa học chúng ta đã tiếp nhận, song cũng có những tài liệu “giả, rôm” luận điểm sai trái, cần bác bỏ những cách lý giải không đúng, thậm chí cố tình xuyên tạc. Xin dẫn một vài dẫn chứng: J. Duiker, nhà nghiên cứu Mỹ, đã thực hiện chủ đích của mình trong việc “thể hiện đặc điểm đầy kịch tính về cuộc đời Hồ Chí Minh và tầm quan trọng của những kịch tính đó trong việc hình thành lịch sử Việt Nam và của thế kỷ XX”¹⁴. Sophie Quinn Judge đã bỏ nhiều công sức trong việc sưu tập tài liệu, đặc biệt ở Kho Lưu trữ của Quốc tế Cộng sản. Công trình của bà tập trung vào những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) “từ 1919, khi anh lần đầu nổi lên ở Paris với bí danh Nguyễn Ái Quốc (Nguyễn - người yêu nước) cho đến năm 1941 và Chiến tranh thế giới thứ hai, khi mối quan hệ với Quốc tế Cộng sản thực tế đã chấm dứt”. Những tài liệu mà Sophie Quinn Judge sưu tầm được nó rất quý với chúng ta và cần trân trọng là vì “mục đích của việc nghiên cứu này không phải là phá hỏng uy tín của Hồ mà xác định càng thực tế càng tốt những gì anh đã làm trong những năm ở Quốc tế Cộng sản. Đây là những năm phải ngụy trang và bí mật; vì vậy cũng dễ hiểu khi họ tăng thêm phần huyền thoại về Hồ như kiểu Fhăngtômát”. Song trong thực tế, ý định và mục đích tốt đẹp này chưa được thực hiện đúng và đầy đủ.

Cả W. J. Duiker lẫn Sophie Quinn Judge, cũng như nhiều nhà nghiên cứu phương Tây về Hồ Chí Minh đều “mong muốn có thái độ khách quan” khi xem xét nguồn tư liệu nhằm tìm hiểu “những bí ẩn bao phủ quanh Hồ Chí Minh”. Vì vậy, họ cũng đặt cho mình nhiệm vụ “vạch trần bệnh sùng bái cá nhân Hồ Chí Minh”, thể hiện trong các tài liệu biên soạn ở Việt Nam. Và theo họ, những tài liệu này “đều đã mất giá trị bởi những nỗ lực nhằm thần thánh hoá một vị thánh hơn là một nhân vật chính trị, có tính chất một biếm hoạ hơn là một thực tế”¹⁵.

Chúng ta hoan nghênh các nhà nghiên cứu phương Tây đã phát hiện và đóng góp một số tài liệu quý về Hồ Chí Minh. Song điều quan trọng là xác định được tính chất chân thực, cơ bản, điển hình của tài liệu - sự kiện đối với nghiên cứu. Chúng ta có thể dẫn ra không ít tài liệu được sử dụng của các nhà nghiên cứu phương Tây về Hồ Chí Minh đã đi sâu, khai thác đời tư của nhân vật, đưa ra những sự kiện “giật gân”, thậm chí xuyên tạc, bóp méo, bịa đặt, như việc đưa tin “Hồ Chí Minh bán đứng Phan Bội Châu cho Pháp để lấy 25.000 phorăng, nhằm

gây quỹ cho tổ chức của mình và để thủ tiêu một lực lượng dân tộc chủ nghĩa lớn, thu hút được đông đảo quần chúng”.

Hơn nữa, việc hiểu sự kiện để tiếp cận với chân lý được phản ánh trong tài liệu sự kiện mới là điều kiện chủ yếu. Song không phải tài liệu nào cũng phản ánh đúng sự kiện, bởi vì giữa hiện thực khách quan với tài liệu bao giờ cũng có con người phản ánh hiện thực thông qua chủ quan của mình. Một số sự kiện được nêu có vẻ khách quan, nhưng khi giải thích, khái quát, kết luận lại bộc lộ tính chủ quan, phiến diện không phản ánh đúng sự thật. Ví như, W. J. Duiker căn cứ vào một số tài liệu không xác thực, thậm chí bị xuyên tạc để đưa ra những kết luận, nhận định không đúng về “quyền lực và uy tín ngày càng giảm sút của Hồ Chí Minh”, về “việc chia rẽ, tranh giành quyền lực giữa các phe phái trong Đảng Cộng sản Việt Nam ...”, về thái độ “quả lắc” của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ Việt Nam giữa hai thế lực mâu thuẫn, xung đột nhau Liên Xô - Trung Quốc”... Từ những nhận định sai lệch, ông đã dự báo rằng: “Rất khó duy trì sự sùng bái ông Hồ trong tương lai. Có những dấu hiệu rõ ràng cho thấy, dù hầu hết thanh niên Việt Nam tôn trọng Hồ Chí Minh vì những đóng góp của ông cho sự nghiệp giành độc lập và thống nhất đất nước, nhiều người không còn coi ông là nhân vật trong tâm hồn đời sống của họ”¹⁶. Những lý giải như vậy đã đi ngược lại sự thực buộc chúng ta phải làm sáng tỏ bằng những tài liệu - sự kiện chân thực.

Có nhiều vấn đề cần thảo luận, trao đổi để nhận thức đúng về Hồ Chí Minh mà các tác giả phương Tây đã đề cập đến, ở đây chúng ta chỉ dẫn ra một số chủ đề lớn sau đây, cần tiếp tục nghiên cứu đúng đắn.

Một là, động cơ Hồ Chí Minh sang phương Tây; Hồ Chí Minh là nhà dân tộc chủ nghĩa hay người cộng sản. Không ít tác giả phương Tây không phủ nhận Hồ Chí Minh là nhà yêu nước lớn, chiến đấu cho độc lập dân tộc, song lại cho rằng, Hồ Chí Minh sang phương Tây làm cách mạng vì “bất mãn” với việc Pháp cách chức cụ Nguyễn Sinh Sắc, vì “muốn làm quan”... Daniel Hémery khẳng định rằng: “Việc người cha bị cách chức, bị loại khỏi xã hội, chịu nhục nhã, phải tự nguyện lưu lạc vào Nam Kỳ đã thúc đẩy Nguyễn Tất Thành rời bỏ Tổ quốc ra đi năm 1911”¹⁷. Về vấn đề này một số nhà nghiên cứu lịch sử Việt Nam đã trình bày và phân tích những nhận định không chính xác này¹⁸.

Một số tác giả khẳng định Hồ Chí Minh dùng chủ nghĩa cộng sản làm phương tiện để nắm quyền lực, “tranh giành ảnh hưởng, thế lực với những nhà dân tộc chủ nghĩa”. Về vấn đề này nhiều nhà nghiên cứu Việt Nam đã vạch rõ nhận định sai lầm này, có ý tưởng không tốt, song cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn để bác bỏ các luận điệu phi khoa học này.

Cũng có người tiếc rằng Hồ Chí Minh đã chọn chủ nghĩa cộng sản để làm phương tiện hành động.., nếu không “ông vẫn tập hợp được đông đảo nhân dân chống Pháp”¹⁹.

Hai là, quan hệ của Nguyễn Ái Quốc đối với Quốc tế Cộng sản. Vấn đề này được nhiều tác giả phương Tây đề cập, tập trung nhất trong quyển “Hồ Chí Minh - The Missing years” (Hồ Chí Minh - Những năm tháng lưu lạc) của Sophie Quinn Judge, đặc biệt ở chương 2 “Sự tuyển dụng của Quốc tế Cộng sản (1923 - 1924)” và chương 3 “Chết ở Hồng Kông, chôn ở Mátxcova? (1931 - 1938)”. Tác giả nêu trên đã diễn tả quan hệ giữa Hồ Chí Minh và Quốc tế Cộng sản rất căng thẳng, đặc biệt những năm 1934 - 1938, “khó có thể tưởng tượng được việc người cộng sản lâu năm, như Hồ Chí Minh, có thể giữ được hoạt động của mình thế nào trong suốt thời kỳ điên loạn đó”. Như đã nói, chúng ta sử dụng có chọn lọc những tài liệu mà Sophie Quinn Judge sưu tầm và cung cấp để nghiên cứu, phải phân tích kỹ đối chiếu với nhiều nguồn tư liệu khác nhau để tránh sự suy diễn chủ quan, nên ngộ nhận sai sự thật. Thời kỳ Hồ Chí Minh ở Liên Xô (1934 - 1938) vẫn còn là vấn đề cần tiếp tục làm sáng tỏ để nhận thức đúng quan điểm..., vững chắc, ý thức kỷ luật, tinh thần tổ chức cao.

Ba là, quan hệ giữa Hồ Chí Minh với các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam. Vấn đề này, các tác giả phương Tây thường đi tìm tài liệu để suy đoán về “quyền lực và uy tín ngày càng giảm sút của Hồ Chí Minh”, về “cuộc xung đột giữa những người muốn giải phóng miền Nam và những người chủ trương tập trung xây dựng miền Bắc”... Đối với nhân dân Việt Nam thì điều này đã quá rõ ràng: Hồ Chí Minh là người thầy, người đồng chí thân yêu của tất cả các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước cũng như của toàn thể nhân dân Việt Nam.

Chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp rồi kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã xác nhận vai trò, uy tín tuyệt đối của Người. Sự đoàn kết toàn dân, toàn Đảng xung quanh Người và quyết tâm của các thế hệ Việt Nam theo con đường cách mạng mà Người vạch ra làm cho nhiều người nước ngoài hiểu rõ và bác bỏ hoàn toàn những nhận định sai lệch, có dụng ý xấu về chính trị của một số người cố ý xuyên tạc lịch sử. Trong số các nhà nghiên cứu khoa học, hoạt động chính trị, xã hội ở các nước có không ít người đã thừa nhận vai trò, uy tín, mối quan hệ vững chắc giữa Hồ Chí Minh với nhân dân, Đảng. W. J. Duiker nêu rõ: “Thắng lợi của cộng sản ở Sài Gòn là kết quả của lòng quyết tâm và sự lãnh đạo tài giỏi của nhà lãnh đạo Đảng Lao động Việt Nam - Lê Duẩn và những cộng sự kỳ cựu của ông ở Hà Nội. Một đóng góp không kém phần quan trọng là những đoàn quân Bắc Việt Nam và du kích Việt Cộng - những anh bộ đội giản dị (...) cả một thế lực những người chiến đấu và hy sinh cho sự nghiệp cách mạng

trong những khu rừng rậm và đầm lầy ở miền Nam Việt Nam. Nhưng quan trọng hơn cả là di sản và tầm nhìn, ý chí và sự lãnh đạo của một con người, Hồ Chí Minh ...”²⁰.

Bốn là, Hồ Chí Minh là một chiến sỹ quốc tế lỗi lạc. Nhiều người thừa nhận Hồ Chí Minh là một nhà yêu nước, có công to lớn trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, song lại “lên án” Hồ Chí Minh là “tay sai” của Quốc tế Cộng sản, của Mátxcova, đã du nhập chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam, làm “lệnh hướng phát triển của lịch sử Việt Nam”. Tiêu biểu cho luận điệu này là ý kiến của Trương Vĩnh Kính trong quyển “Hồ Chí Minh tại Trung Quốc”, nguyên tác tiếng Trung Quốc (Đài Bắc, Truyện ký văn học xuất bản, 1972), bản dịch tiếng Việt của Thượng Huyền (Văn nghệ xuất bản, California - USA, 1999). Trương Vĩnh Kính không thể phủ nhận công lao của Hồ Chí Minh trong việc lãnh đạo nhân dân Việt Nam kháng chiến đánh thắng thực dân Pháp (1945 - 1954) và đế quốc Mỹ (1954 - 1975) song lại kết luận rằng: “Hồ Chí Minh đã dùng số nhân dân và vật lực có hạn của ông để trước sau tiến hành cuộc chiến tranh trường kỳ với hai quốc gia đại công nghiệp, coi thường tính mạng của nhân dân. Đó là ông đã chiến đấu cho *nhân độc lập chân chính của Việt Nam ư? Hay là ông đã chiến đấu cho bản thân chính quyền cộng sản?* Câu hỏi này tự nó đã bộc lộ suy nghĩ sai lệch của Trương Vĩnh Kính mà nhiều tác giả chống cộng đã nêu lên từ lâu: “Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã dùng chủ nghĩa cộng sản làm phương tiện nắm giữ chính quyền”.

W. J. Duiker cũng lúng túng trong việc giải thích mối quan hệ về chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa cộng sản trong con người Hồ Chí Minh, dù phải khẳng định rằng: “Người ta không thể phủ nhận điều này, sự nghiệp mà ông Hồ thúc đẩy và lãnh đạo đã tạo nên những thời điểm chưa hề có trong thế kỷ XX, thể hiện đỉnh cao của kỷ nguyên giải phóng dân tộc ở thế giới thứ ba và lần đầu tiên Mỹ phải công nhận sự hạn chế trong chính sách ngăn chặn cộng sản của mình. Sau Việt Nam, thế giới không bao giờ như cũ nữa”.

Về mối quan hệ chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa cộng sản ở Hồ Chí Minh, về vấn đề Hồ Chí Minh vừa là anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, vừa là chiến sỹ lỗi lạc quốc tế đã được nhiều nhà cách mạng, nhà khoa học, hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nước Việt Nam chứng minh rõ. Song dù sao đây là vấn đề quan trọng, phức tạp trong tình hình hiện nay, khi chủ nghĩa tư bản dường như “thắng thế”, chủ nghĩa xã hội đang “khủng hoảng”, “suy yếu”. Chỉ nghiên cứu sâu sắc, đúng đắn về Hồ Chí Minh mới có thể lý giải xu thế “khuyh tả” đang diễn ra sôi nổi ở khu vực Mỹ Latinh hiện nay, về một số nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản ở các nước nắm chính quyền...

Năm là, sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu Việt Nam với các nhà khoa học nước ngoài để sưu tầm tài liệu về Hồ Chí Minh, vì Hồ Chí Minh hoạt động ở nhiều nước trong điều kiện bí mật, bất hợp pháp, viết nhiều tài liệu bằng các thứ tiếng khác nhau, hiện đang thất lạc. Sự hợp tác của các nhà khoa học với tinh thần vô tư, chân thực, thiện chí mới có thể tiếp tục phát hiện nhiều tài liệu của Hồ Chí Minh chưa được biết đến.

Trong phạm vi bài viết tập trung vào tìm hiểu những đóng góp, gợi ý của các nhà khoa học nước ngoài, chúng tôi không thể trình bày về “công trình” của một số ít người viết vừa không có lương tâm, vừa không đủ trình độ để tìm hiểu Hồ Chí Minh mà chủ yếu là “xuyên tạc”, “bịa đặt” lịch sử để bôi nhọ, hạ thấp vai trò của Người. Loại người này phần lớn là những kẻ chống cộng điên cuồng, những người Việt sống lưu vong, phản bội Tổ quốc. Ý đồ, luận điệu của họ không khác gì “luận điệu tâm lý chiến” mà CIA, ngụy quyền Sài Gòn đã từng dùng và bọn phản động người Việt ở nước ngoài đang sử dụng. Chúng tôi đã hiểu quá rõ ý đồ của những Jean Francois Revel và những người viết quyển *Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp*. Trương Vĩnh Kính với quyển *Hồ Chí Minh tại Trung Quốc - Một kẻ nguy trang chủ nghĩa dân tộc Việt Nam* và gần đây bổ sung vào đội ngũ này có Bùi Tín với các quyển *Hoa xuyên tạc* và *Following Hồ Chí Minh - Memoirs of a North Vietnamese Colonel...*

Đối với những người này, cần hỗ trợ nhau vạch trần ý đồ thâm hiểm của họ, nêu lên sự thực lịch sử để có sức mạnh đập tan mọi đối trá, xuyên tạc, bịa đặt. Đây không phải là việc tranh luận khoa học để tìm chân lý mà thực sự là một cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, văn hoá. Không chỉ đối với Việt Nam mà còn là lương tâm, trách nhiệm của tất cả các nhà khoa học chân chính trên thế giới.

Điểm qua một đôi nét về việc nghiên cứu Hồ Chí Minh ở một số nước, chủ yếu là những đóng góp, gợi ý chỉ có thể mang được thông tin nhỏ, không thể đầy đủ về vấn đề âm mưu chính trị xấu xa. Công việc này sẽ mở rộng việc trao đổi đối với các nhà khoa học có thiện chí với Việt Nam, những người yêu mến Hồ Chí Minh nhưng chưa hiểu nhiều về đất nước, con người Việt Nam và Hồ Chí Minh và cũng để tiếp nhận những kết quả nghiên cứu Hồ Chí Minh, nhất là về tư liệu (thông qua xử lý và chọn lọc) vào công việc tìm hiểu sâu sắc hơn về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.

CHÚ THÍCH

- ¹ V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 23, tr.180. Tiếng Nga.
- ² C. Mác – Ph. Ăngghen, *Văn tuyển*, quyển 2, tr.412, tiếng Nga.

- ³ Nhật Nam, *Hồ Chí Minh - Những viễn cảnh mới nhìn từ hồ sơ của Quốc tế Cộng sản, Nghiên cứu và Đối thoại, giao điểm*, 2/6/ 2003, tr.2, tập 17.
- ⁴ Nguyễn Văn Sáu (Chủ biên), *Nghiên cứu, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2005, tr.161.
- ⁵ Phan Ngọc Liên, *Hồ Chí Minh với tiến trình lịch sử dân tộc*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
- ⁶ Phan Ngọc Liên - Trịnh Vương Hồng (đồng chủ biên), *Hồ Chí Minh - Chiến sỹ cách mạng quốc tế*, in lần thứ ba có bổ sung, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005.
- ⁷ Trích theo "Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch", NXB Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.530.
- ⁸ X. Aphônhin - E Côtêlêp, *Đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Mátxcova, 1980, tr.4, tiếng Nga.
- ⁹ Singô Sibata, "Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng", trong quyển *Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Viện Thông tin Khoa học Xã hội xuất bản, Hà Nội, 1992, tr.82.
- ¹⁰ Furuta Mátôo, *Hồ Chí Minh giải phóng dân tộc và đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.226, 227.
- ¹¹ *Hồ Chí Minh - Notre camarade, Introduction historique de Charles Fourniau*, Editions sociales, Paris, 1970, tr.26.
- ¹² W. J. Duiker, *Hồ Chí Minh*, Allen &Unwin, Sústrelie, 2000, tr.6, 575.
- ¹³ Daniel Hémerý, *Jeunesse d'un colonisé. Genese d'un ãil Hồ Chí Minh jusqu'en 1911*, *Approché, Asia*, N - 11, 1992, tr.118.
- ¹⁴ Trần Văn Giàu, *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, tập III, Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2000.
- ¹⁵ Phan Ngọc Liên - Trịnh Tùng, "Về đơn xin học trường thuộc địa Pháp của Nguyễn Tất Thành năm 1911", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* 1994, số 5 (276), tr.84 - 87.
- ¹⁶ Phan Ngọc Liên, *Hồ Chí Minh với tiến trình lịch sử dân tộc*.
- ¹⁷ Nguyễn Khắc Huyền, *Vision accomplished. The enigma Ho Chi Minh*, New York, 1971, tr.70 - 71.
- ¹⁸ *Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp*. Nhà sách và xuất bản Nam Á, Paris, 1990.
- ¹⁹ Trương Vĩnh Kính: *Hồ Chí Minh tại Trung Quốc*. Bản dịch Việt ngữ, Văn nghệ xuất bản, California, USA, 1999.
- ²⁰ Bùi Tín, *Following Hồ Chí Minh - Memors of a North Vietnamese Colonel*, University of Hawaii Press, Honolulu, 1999.